

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 32/2004/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tổ chức, hoạt động của cảng vụ đường thủy nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;
Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tổ chức, hoạt động và phạm vi hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường sông Việt Nam và Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính (sau đây gọi chung là Sở Giao thông vận tải).

Điều 3. Vị trí và chức năng của Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Cảng vụ đường thủy nội địa là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa nhằm bảo đảm việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

2. Cảng vụ đường thủy nội địa có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước bảo đảm và từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Những từ ngữ trong quy định này được hiểu như sau:

Vùng nước cảng, bến thủy nội địa bao gồm: vùng nước trước cầu cảng bến, vùng neo đậu phươg tiện, luồng nối từ luồng chạy tàu thuyền đến vùng nước trước cảng, bến, vùng nước chuyển tải, vùng nước dành cho dịch vụ được quy định tại giấy phép hoạt động của cảng, bến đó.

CHƯƠNG II

PHẠM VI QUẢN LÝ VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 5. Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại các cảng, bến thủy nội địa (trừ bến khách ngang sông) đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động.

2. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường sông Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại:

- a. Cảng, bến thủy nội địa thuộc tuyến đường thủy nội địa quốc gia;
- b. Cảng, bến thủy nội địa chuyên dùng trên luồng chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia.

3. Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại:

- a. Cảng, bến thủy nội địa trên những luồng đường thủy nội địa địa phương;
- b. Cảng, bến thủy nội địa chuyên dùng trên luồng chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Quy định nơi neo đậu cho phương tiện, tàu biển trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa.
2. Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về an toàn giao thông và bảo vệ môi trường của phương tiện, tàu biển; kiểm tra bằng, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và người lái phương tiện; cấp phép cho phương tiện, tàu biển ra, vào cảng, bến thủy nội địa.
3. Không cho phương tiện, tàu biển ra, vào cảng, bến thủy nội địa khi cảng, bến hoặc phương tiện không bảo đảm điều kiện an toàn hoặc cảng, bến không đủ điều kiện pháp lý hoạt động.
4. Thông báo tình hình luồng cho phương tiện, tàu biển ra, vào cảng, bến thủy nội địa.
5. Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cầu tàu, bến, luồng, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi cảng, bến thủy nội địa; khi phát hiện có dấu hiệu mất an toàn phải thông báo cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xử lý kịp thời.
6. Giám sát việc khai thác, sử dụng cầu tàu, bến bảo đảm an toàn, yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thác cảng, bến thủy nội địa tạm ngừng khai thác cầu tàu, bến khi xét thấy có ảnh hưởng đến an toàn cho người, phương tiện hoặc công trình.
7. Tổ chức tìm kiếm, cứu người, hàng hóa, phương tiện, tàu biển bị nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa.
8. Huy động phương tiện, thiết bị, nhân lực trong khu vực cảng, bến thủy nội địa để tham gia cứu người, hàng hóa, phương tiện, tàu biển trong trường hợp khẩn cấp và xử lý ô nhiễm môi trường trong phạm vi cảng, bến thủy nội địa.
9. Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn.
10. Xử phạt vi phạm hành chính; lưu giữ phương tiện; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.
11. Chủ trì phối hợp hoạt động với các cơ quan quản lý nhà nước khác tại cảng, bến thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện, tàu biển nước ngoài.